

Số: /BKHCN-TĐC
V/v tổng kết, đánh giá tình hình thực
hiện Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

Theo Quyết định số 1571/QĐ-BKHCN ngày 05/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2026, có nhiệm vụ xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia (Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN).

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN theo Đề cương báo cáo đính kèm công văn này.

Đề nghị Quý cơ quan gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.37911632; Email: bandoluong@mst.gov.vn) gồm bản cứng và thư điện tử trước ngày 20/6/2026 để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

Đề cương
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ
14/2013/TT-BKHCN QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI CHUẨN
QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2026
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thi hành Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN.

2. Tình hình tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH THÔNG TƯ SỐ 14/2013/TT-BKHCN

Đánh giá kết quả thực hiện các quy định của Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN trong công tác chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia; duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

1. Kết quả thực hiện

2. Ưu điểm

3. Khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn về chuẩn quốc gia

- Chuyển đổi số, chia sẻ dữ liệu về chuẩn quốc gia trên nền tảng số;

- Cơ chế xã hội hóa đầu tư chuẩn đo lường;

- Các nội dung khác:....

5. Những nội dung khác (nếu có).

6. Tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia theo Điều 22 Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN kể từ khi Thông tư có hiệu lực (Nội dung này chỉ áp dụng đối với 02 tổ chức được phê duyệt giữ chuẩn quốc gia, gồm: Viện Đo lường Việt Nam và Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân).

Ngoài các nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN, đề nghị các đơn vị đánh giá toàn diện về tính khả thi và nguồn lực thực tế trong việc thực hiện trách nhiệm giữ chuẩn quốc gia, cụ thể:

+ Về nguồn nhân lực

+ Về năng lực kỹ thuật

+ Về kinh phí duy trì, bảo quản và sử dụng chuẩn quốc gia hằng năm

+ Về khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

III. RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

Phần này ghi rõ viện dẫn (chương, mục, điều, khoản, điểm) và tên văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương ban hành có liên quan đến Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN; đánh giá về tính tương thích của các quy định tại các văn bản được nêu với Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất các quy định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trong Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập đã nêu theo bảng sau:

STT	Điều khoản cần sửa đổi, thay thế, bổ sung	Nội dung sửa đổi, thay thế, bổ sung	Căn cứ pháp lý/căn cứ thực tiễn để sửa đổi, bổ sung	Dự kiến tác động của đề xuất sửa đổi, thay thế, bổ sung
1				
2				

2. Đề xuất nội dung mới cần quy định theo bảng sau:

STT	Điều khoản mới	Nội dung mới	Căn cứ pháp lý/căn cứ thực tiễn của đề xuất	Dự kiến tác động của đề xuất mới
1				
2				

3. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đo lường.

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

I. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (16 đơn vị)

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Tài chính
4. Bộ Nội vụ
5. Bộ Ngoại giao
6. Bộ Tư pháp
7. Bộ Công Thương
8. Bộ Xây dựng
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo
11. Bộ Y tế
12. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
13. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14. Văn phòng Chính phủ
15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
16. Thanh tra Chính phủ

II. Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố